

Số: 46 /QĐ-TH.HHT

Bình Thạnh, ngày 07 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai các khoản thu và mức thu đối với các dịch vụ phục vụ,
hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024 - 2025
của Trường Tiểu học Hà Huy Tập

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HÀ HUY TẬP

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 585/UBND ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về thu học phí và các khoản thu khác năm học 2024 - 2025;

Xét đề nghị của Hội đồng Trường Tiểu học Hà Huy Tập về việc công khai các khoản thu năm học 2024 - 2025 theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai các khoản thu và mức thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024 - 2025 của Trường Tiểu học Hà Huy Tập (Đính kèm danh mục thu).

Điều 2. Thời gian thực hiện: 9 tháng (từ tháng 9 năm 2024 đến hết tháng 5 năm 2025).

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của Trường Tiểu học Hà Huy Tập chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Ngọc Hà

Bình Thạnh, ngày 7 tháng 11 năm 2024

DANH MỤC CÁC KHOẢN THU VÀ MỨC THU

Đính kèm Quyết định số 46 /QĐ-TH.HHT ngày 7 tháng 11 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hà Huy Tập Về việc công khai các khoản thu và mức thu
đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2024 - 2025
của Trường Tiểu học Hà Huy Tập

1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND

Stt	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu	Lớp
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/HS/tháng	270.000	Các lớp bán trú
2	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu	đồng/HS/năm	50.000	Tất cả các lớp
3	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của các lớp học có máy lạnh	đồng/HS/tháng	24.000	Các lớp có máy lạnh
4	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (tin nhắn)	đồng/HS/tháng	20.000	Tất cả các lớp

2. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác của chương trình nhà trường

Stt	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu	Lớp
1	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tiếng anh			
1.1	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tiếng anh	đồng/HS/tháng	40.000	1/1;1/2; 1/3; 1/4 2/1; 2/2; 2/3; 2/4 3/4;4/4
1.2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tiếng anh	đồng/HS/tháng	60.000	1/5;1/6 2/5
1.3	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tiếng anh	đồng/HS/tháng	80.000	3/5;3/6 4/5;4/6
2	Tiền tổ chức dạy lớp tin học tự chọn	đồng/HS/tháng	20.000	1/1; 1/2; 1/3; 1/4; 1/5; 1/6 5/1;5/2;5/3;5/4;5/5;5/6;5/7
3	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu	đồng/HS/tháng	45.000	1/1; 1/2; 1/3; 1/4; 1/5; 1/6 2/1;2/2;2/3;2/4;2/5 3/1;3/2;3/3;3/4;3/5;3/6 5/1;5/2;5/3;5/4;5/5;5/6;5/7
4	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống	đồng/HS/tháng	80.000	Tất cả các lớp
5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài			
5.1	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (Compass)	đồng/HS/tháng	90.000	2/3;2/4;2/5 3/3;3/4;3/5;3/6 4/1;4/2;4/3;4/4;4/5;4/6 5/1;5/2;5/3;5/4;5/5;5/6;5/7
5.2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (ismart)	đồng/HS/tháng	100.000	1/1;1/2;1/3;1/4;1/5;1/6 2/1;2/2;

				3/1;3/2
6	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	đồng/HS/tháng	100.000	Tất cả các lớp bán trú
7	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học			
7.1	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	đồng/HS/tháng	550.000	1/1;1/2;1/3;1/4 2/1;2/2;2/3 3/1;3/2;3/3
7.2	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	đồng/HS/tháng	500.000	4/1;4/2;4/3

3. Các khoản thu cho cá nhân học sinh

Stt	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu	Lớp
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/HS/HKI	100.000	Các lớp bán trú
2	Tiền suất ăn trưa bán trú (17 ngày)	đồng/HS/ngày	34.000	Các lớp bán trú
3	Tiền nước uống	đồng/HS/tháng	11.000	Tất cả các lớp